

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 3 - 2025

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Duyên và bà Kiều Thị Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Phương Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Thanh M, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phùng Tuấn T, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Phùng Thị Thanh M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phùng Tuấn T kết hôn với nhau ngày 09/10/2006, trước khi cưới có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã Hội T1), huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị về sống chung cùng gia đình anh T tại thôn L, xã H, huyện T. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 10 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, chửi mắng nhau. Tháng 10 năm 2023 vợ chồng mâu thuẫn càng tăng, chị M về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm, sống ly thân, không quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau từ đó cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với

anh T, vợ chồng không thể hàn gắn được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là cháu Phùng Gia Khắc N, sinh ngày 16/8/2009 và cháu Phùng Minh Á, sinh ngày 28/12/2010, hiện nay hai cháu đều đang ở cùng anh T. Ly hôn, chị xin được nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Á, để anh T tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu N. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, công sức: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Phùng Tuấn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án không ghi nhận được quan điểm của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị Thanh M, cho chị Phùng Thị Thanh M ly hôn anh Phùng Tuấn T. Về con chung: Giao cho chị M được nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Phùng Minh Á, sinh ngày 28/12/2010, anh T được nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Phùng Gia Khắc N, sinh ngày 16/8/2009. Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phùng Thị Thanh M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phùng Tuấn T và giải quyết về con chung, anh T có nơi cư trú tại xã H, huyện T, do vậy xác định đây là vụ án về ly hôn và tranh chấp nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh Phùng Tuấn T, mặc dù anh T có mặt tại địa phương và biết việc chị M xin ly hôn anh tại Tòa án nhân dân huyện Tam Dương nhưng anh T không đến Tòa án để làm

việc. Anh T cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Thanh M và anh Phùng Tuấn T kết hôn với nhau ngày 09/10/2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã Hội T1), huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến tháng 10 năm 2022 thì nảy sinh mâu thuẫn do có nhiều bất đồng quan điểm và không tin tưởng lẫn nhau, từ tháng 10/2023 đến nay anh chị đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh T nhiều lần đến làm việc, mặc dù anh T biết việc chị M xin ly hôn anh tại Tòa án nhân dân huyện Tam Dương nhưng cố tình trốn tránh, không hợp tác, không đến Tòa làm việc, gây khó khăn cho chị M và Tòa án trong việc giải quyết vụ án, thể hiện anh T không có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng. Xét thấy hôn nhân giữa chị M và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung đã không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị M xin ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị M và anh T có 02 con chung là cháu Phùng Gia Khắc N, sinh ngày 16/8/2009 và cháu Phùng Minh Á, sinh ngày 28/12/2010, nay cả hai cháu đều đang ở cùng anh T. Ly hôn chị M xin được nuôi cháu Á, để anh T tiếp tục nuôi cháu N. Xét thấy cháu Á là con gái, đang đến tuổi phát triển về tâm sinh lý, cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp từ người mẹ, việc chị M xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Á là phù hợp. Đối với cháu N, hiện nay cháu N đang học lớp 11, chuẩn bị lên lớp 12, cháu N cần môi trường sống ổn định để đảm bảo cho việc học tập. Do vậy giao cho chị M trực tiếp nuôi cháu Á, giao cho anh T tiếp tục nuôi cháu N. Chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức: Chị M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phùng Thị Thanh M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phùng Thị Thanh M ly hôn anh Phùng Tuấn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Phùng Thị Thanh M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Minh Á, sinh ngày 28/12/2010, giao cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phùng Gia Khắc N, sinh ngày 16/8/2009. Anh T và chị M không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Phùng Thị Thanh M phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp theo Biên lai tiền tạm ứng án phí số 0007192 ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Duyên

Kiều Thị Thắng

Lê Minh Hoàng

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- UBND xã Hội Thịnh, huyện Tam Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Hoàng